

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Điều Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1998 tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: S'Tiêng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông Điều D, đã chết và bà Điều Thị T, sinh năm 1980; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay. “Có mặt”

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Anh Phan Trọng N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2022, Điều Văn L mua 5.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, nhưng L chỉ trả trước 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang về cất giấu tại nhà thuộc thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước với mục đích để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2022, L lấy một phần ma túy ra bỏ vào nồi thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), dùng bật lửa đốt lên, rồi sử dụng bằng hình thức hút. Lúc này, có Nguyễn Trung T đến nhà L chơi nhìn thấy dụng cụ sử dụng ma túy, nên T xin L cho sử dụng thì L đồng ý. T cầm lấy nồi thủy tinh, dùng bật lửa đốt lên để hút ma túy tại chỗ. Một lúc sau, L lại lấy nồi ma túy ra hút, L hút xong được khoảng 05 phút, thì Phan Trọng N đến nhà L, nhìn thấy nồi thủy tinh bên trong còn ma túy, nên N cầm lên hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả 03 cùng nhau ngồi chơi tại nhà L đến 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu kiểm tra phát hiện thấy có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 hộp kim loại bên trong có chứa chất ma túy. Thấy có sự việc phạm tội, nên Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Điều Văn L, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu M1 và M2 có chữ ký của Điều Văn L) để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Kết luận giám định số: 233 ngày 13/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Chất rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1448 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 4,0273 gam (BL: 35).

- Về vật chứng vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được niêm phong chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều Văn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật mà mức hình phạt như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Điều Văn L mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam và có công việc, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Trung T và Phan Trọng N được L cho sử dụng ma túy, không giúp sức hay xúi giục, không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, không rõ nhân thân, lý lịch và không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi N vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án; kết luận giám định số 233/2022/GĐ-MT ngày 13/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/10/2022, Điều Văn L đã chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Trung T và Phan Trọng N sử dụng trái phén chất ma túy tại nhà của L thuộc thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến 12 giờ 40 phút ngày cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Bù Đăng phối hợp công an xã Đức Liễu kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy chứa 0,1448 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 hộp kim loại chứa 4,0273 ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc bị cáo dùng nơi ở của mình để đưa chất ma túy vào cơ thể mình và người khác, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đó là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã

hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của chính bị cáo cũng như của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Nguyễn Trung T và Phan Trọng N được L cho sử dụng ma túy, không giúp sức hay xúi giục. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng nên không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, không rõ nhân thân, lý lịch và không có tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý.

[9] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ mà bị cáo sử dụng ma túy.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Điều Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điều Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/10/2022.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu số 233 ngày 07/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong có ký hiệu 233 ngày 07/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009989 quyển số 0200 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Điều Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CA huyện Bù Đăng;
- CC THADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào